

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19 tháng 01 năm 2018

*“V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh
chấp về nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 611/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc: *“Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 117/10A đường 30/4, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Linh G**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 7, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2017, bản tự khai ngày 02/11/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Linh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 19/12/2011. Sau khi kết hôn, anh và chị G sinh sống tại tổ 7, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống, chị Nguyễn Thị Linh G có quan hệ bất chính ngoài hôn nhân và có con riêng với người khác, vi phạm luật hôn nhân gia đình. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thành nên đã dẫn các con về nhà nội sinh sống và anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Linh G.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Linh G có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Bình Phương V, sinh ngày 29/03/2009 và Nguyễn Khải Hoàng N, sinh ngày 20/3/2012. Các cháu hiện đang sống với anh. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung vì từ khi anh chị sống ly thân, anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, chị G không quan tâm cũng như chu cấp tiền để anh nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bản thân anh có khả năng về kinh tế để nuôi các con chung là Nguyễn Bình Phương V và Nguyễn Khải Hoàng N nên anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị Linh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Nguyễn Thị Linh G không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Linh G:

Chị Nguyễn Thị Linh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để chị G trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung của anh Nguyễn Hồng P nhưng chị Nguyễn Thị Linh G không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Nguyên đơn anh Nguyễn Hồng P chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Linh G, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng P về yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Linh G và giao các cháu Nguyễn Bình Phương V và Nguyễn Khải Hoàng N cho anh Nguyễn Hồng P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Hồng P và chị Nguyễn Thị Linh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 19/12/2011. Hôn nhân của anh P và chị G tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Linh G đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn chị Nguyễn Thị Linh G cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Linh G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng P, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác ngày cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị G vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo biên bản xác minh ngày 03/11/2017 thể hiện trong thời gian chung sống tại tổ 7, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai anh P và chị G phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi do bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân hơn 02 năm, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, không có trách nhiệm với nhau.

Biên bản xác minh này phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Hồng P: Giữa anh và chị Nguyễn Thị Linh G phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị hiện đã sống ly thân được 03 năm. Anh và các con nay chuyển về sinh sống tại thành phố Cần Thơ. Bản thân anh không còn tình cảm vợ chồng, không tin tưởng vào lòng chung thủy của chị G nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Linh G.

Như vậy trên thực tế quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hồng P và chị Nguyễn Thị Linh G không thực hiện được vì anh chị hiện đã sống ly thân, không còn sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau do đó mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh Nguyễn Hồng P và chị Nguyễn Thị Linh G phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng P, xử cho anh P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Linh G.

Về con chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Nguyễn Thị Linh G có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Bình Phương V, sinh ngày 29/03/2009 và Nguyễn Khải Hoàng N, sinh ngày 20/3/2012.

Anh Nguyễn Hồng P có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét cháu Nguyễn Bình Phương V có nguyện vọng chung sống với anh Nguyễn Hồng P; từ khi anh P và chị G sống ly thân đến nay, anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các con chung; các cháu Nguyễn Bình Phương V và Nguyễn Khải Hoàng N hiện đang sinh sống và

học tập tại thành phố Cần Thơ. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc giao các cháu Nguyễn Bình Phương V và Nguyễn Khải Hoàng N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hồng P đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Bình Phương V và Nguyễn Khải Hoàng N nên không yêu cầu chị Nguyễn Thị Linh G cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Anh Nguyễn Hồng P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hồng P

Anh Nguyễn Hồng P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Linh G

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Bình Phương V, sinh ngày 29/03/2009 và Nguyễn Khải Hoàng N, sinh ngày 20/3/2012 cho anh Nguyễn Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0003628 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng P được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn chị Nguyễn Thị Linh G vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 104 - quyển số 01/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

